

Bản án số: **76/2022/HSST**
Ngày 16/05/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đào Thị Hồng Lý**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phùng Văn Tầu**.

2. Ông **Nguyễn Đình Hiền**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Mạnh Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Phương Nhung**, Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/HSST ngày 30 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

PHẠM QUANG T, sinh năm 1972 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 22, ngõ 403 phố B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; con ông Phạm Quang O (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị D và 02 con, lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh năm 2012; theo danh chỉ bản số 0175 ngày 21/01/2022 tại Công an quận Hà Đông, Công an thành phố Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Ngày 09/7/2009 bị Cơ quan CSĐT Công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội ra quyết định khởi tố bị can về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (số tiền đánh bạc 1.196.000 đồng). Đến ngày 06/8/2009 được đình chỉ điều tra bị can (do chuyển biến tình hình theo Nghị quyết 33/2009/QH12). Ngày 21/8/2009, Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi “Đánh bạc” (nộp phạt ngày 24/8/2009); bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày

15/01/2022 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** bà ***Bùi Thị G***, sinh năm 1955.

Hiện trú tại: số 20/44/222, đường 19/5, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/01/2022, Phạm Quang T đi xe bus từ nhà đến địa bàn quận Hà Đông để tìm sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến khu vực vườn hoa Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, T xuống xe đi bộ dọc đường vườn hoa hướng đi bệnh viện Quân y 103 - Hà Đông. Khi đến khu vực ngã tư Phùng Hưng giao với đường 19/5, phường Văn Quán, quận Hà Đông thì thấy có 01 xe máy điện màu đỏ, trên thân xe ghi V, không có biển số, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện (xe của bà Bùi Thị G đang dựng ở vỉa hè, bà G đang nằm ngủ trên võng cách vị trí xe khoảng 2m. T đã đến gần, rồi sử dụng chân gạt chân chống giữa của xe, tay mở khóa điện và ngồi lên điều khiển xe xuống lòng đường đi về phía hồ Văn Quán để tẩu thoát. Khi đó, bà G phát hiện và hô hoán mọi người đuổi theo. Thấy vậy, T tăng ga bỏ chạy đến ngã tư đường 19/5 giao với đường Dương Lâm, phường Văn Quán và rẽ trái vào đường Dương Lâm, khi đi đến đoạn trước cửa số nhà A36-TT8 đường Dương Lâm, phường Văn Quán, quận Hà Đông thì T bỏ lại xe để chạy, được khoảng 10m thì bị anh Phạm Tiến T cùng một số người dân đuổi bắt được, sau bàn giao T cùng chiếc xe máy điện cho Công an phường Văn Quán, quận Hà Đông để giải quyết.

Vật chứng thu giữ là 01 xe máy điện màu đỏ, trên thân xe ghi chữ V, không có biển số, đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá số 14/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: “01 xe máy điện màu đỏ, trên thân xe ghi chữ V, đã qua sử dụng, thu được tang vật. Trị giá 3.500.000 đồng”.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 29 tháng 03 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Phạm Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Quang T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự nữa, nên không xét trong vụ án này.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 15/01/2022, tại khu vực ngã tư Phùng Hưng đường 19/5, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Bùi Thị G, Phạm Quang T đã có hành vi lén lút chiếm chiếm đoạt của bà G 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu V, không biển kiểm soát, đã qua sử dụng, trị giá 3.500.000 đồng. Hành vi nêu trên của Phạm Quang T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đã được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Quang T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải; tang vật đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội 1 thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Song do bị cáo không có việc làm ổn định và không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại bà Bùi Thị G chiếc xe đạp điện đã bị Phạm Quang T trộm cắp, bà G đã nhận lại tài sản. Tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bà G đều không có yêu cầu gì về phần dân sự nữa, nên Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Quang T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2022.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

+ Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Quang T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại bà Bùi Thị G vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS/VP.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Đào Thị Hồng Lý